

Số: **3455/QĐ-BTNMT**

Hà Nội, ngày **28** tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch; Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Thông tin và truyền thông;
- Các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Các Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu: VT, KH, ĐC (100).



BỘ TRƯỞNG


Nguyễn Minh Quang

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ
về Chính phủ điện tử**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3455~~ **3455**/QĐ-BTNMT ngày ~~28~~ **28** tháng 12 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Thực hiện Nghị quyết 36a NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử. Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, ban hành Chương trình hành động của Bộ với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

a. Đẩy mạnh việc xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử trong Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hành chính của Bộ phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp gắn với chương trình tổng thể về cải cách hành chính của Bộ và của Chính phủ.

b. Đến hết năm 2016, các dịch vụ công theo quy định của pháp luật do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp dưới dạng trực tuyến mức độ 3.

c. Giai đoạn tiếp theo đến hết năm 2017, một số dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được cung cấp ở mức độ 4.

2. Nhiệm vụ

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Lãnh đạo, công chức các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện các thủ tục hành chính theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của các đơn vị với các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính chung của toàn ngành.

b. Tích cực tuyên truyền đến các công chức, người lao động trong toàn Bộ nhận thức tầm quan trọng của việc cải cách hành chính thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, chuyển từ mô hình quản lý hành chính sang mô hình phục vụ đáp ứng các yêu cầu của xã hội.

2.2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật, về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin

a. Rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành, hệ thống chỉ tiêu đánh giá mức độ và hiệu quả ứng dụng CNTT như: Đánh giá mức độ ứng dụng CNTT; xây dựng và ban hành Quy chế quản lý

cho dự án, nhiệm vụ, hạng mục CNTT; Quy định về sử dụng văn bản điện tử nhằm tăng cường CNTT vào công tác văn thư, lưu trữ, hạn chế sử dụng các văn bản giấy không cần thiết, tiết kiệm kinh phí việc gửi, in ấn, sao chụp tài liệu...

b. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về kỹ thuật, định mức kinh tế, tiêu chuẩn quy chuẩn khác nhằm tăng cường tính thống nhất, hiệu quả của CNTT.

c. Nghiên cứu, áp dụng thuê dịch vụ công nghệ thông tin; triển khai các dự án, nhiệm vụ theo hình thức đối tác công tư (PPP), xây dựng vận hành (BO), vận hành chuyển giao (BOT) trong ngành.

2.3. Kết nối và liên thông phần mềm quản lý văn bản điện tử với Văn phòng Chính phủ.

2.4. Xây dựng Kiến trúc chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường

a. Xây dựng, ban hành và triển khai Kiến trúc chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b. Xây dựng Khung kiến trúc chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường tại các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hướng dẫn các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố xây dựng, triển khai kiến trúc chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

c. Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện các cơ sở pháp lý đảm bảo vận hành thống nhất của Kiến trúc chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường.

2.5. Thiết lập Cổng thông tin cung cấp dịch vụ công thống nhất tại Bộ Tài nguyên và Môi trường

a. Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các cơ sở pháp lý để triển khai các dịch vụ công ở mức độ 4, trong đó ưu tiên các dịch vụ công thông quan với Cổng thông tin hải quan một cửa quốc gia; các dịch vụ công đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và các dịch vụ công cấp chứng nhận đánh giá tác động môi trường.

b. Thiết lập Cổng thông tin cung cấp dịch vụ công thống nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường trên cơ sở các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp do các đơn vị thuộc Bộ thực hiện theo quy định của pháp luật.

c. Đảm bảo kết nối, liên thông giữa Cổng thông tin cung cấp dịch vụ công tại Bộ Tài nguyên và Môi trường với Cổng thông tin dịch vụ công Quốc gia và Cổng thông tin hải quan một cửa quốc gia.

2.6. Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ Tài nguyên và Môi trường

a. Đảm bảo vận hành hệ thống điện tử thông suốt, kết nối và liên thông giữa Bộ, các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan trên cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của Bộ do Cục Công nghệ thông tin quản lý.

b. Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, dữ liệu cho các hệ thống công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2.7. Thiết lập hệ thống thông tin quản lý đất đai - xây dựng

a. Phối hợp với Bộ Xây dựng tiến hành rà soát các thủ tục pháp lý, các vấn đề liên quan giữa thông tin đất đai và xây dựng, phân tích, thiết kế hệ thống thông tin đất đai - xây dựng.

b. Thiết kế, xây dựng, triển khai hệ thống thông tin đất đai - xây dựng.

2.8. Lĩnh vực Quản lý đất đai

a. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về việc xây dựng, cập nhật, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia; các quy chuẩn kỹ thuật cơ sở dữ liệu quốc gia về cơ sở dữ liệu đất đai.

b. Tập trung và đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phục vụ đa mục tiêu, trong đó đặc biệt ưu tiên các ngành: Thuế, Ngân hàng, Xây dựng, Giao thông vận tải; Nông nghiệp và phát triển nông thôn; liên kết, kết nối với cơ sở dữ liệu dân cư do Bộ Công an quản lý. Tổ chức việc quản lý, khai thác, vận hành hệ thống thông tin đất đai; cập nhật, chỉnh lý kịp thời các dữ liệu địa chính; Từng bước tài chính hóa việc cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai.

c. Thực hiện giao dịch điện tử và tin học hóa trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ công về đất đai. Xây dựng Cổng thông tin thống nhất cung cấp dịch vụ công đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất qua mạng, bao gồm các dịch vụ công do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép và các dịch vụ công do Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp phép, liên thông với Cổng thông tin dịch vụ công quốc gia.

d. Xây dựng thư viện điện tử hỗ trợ pháp luật lĩnh vực quản lý đất đai cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

2.9. Lĩnh vực Bảo vệ môi trường

a. Rà soát, sửa đổi và ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện chứng từ, hồ sơ điện tử thuộc lĩnh vực môi trường.

b. Tích hợp việc cung cấp dịch vụ công lên cổng thông tin dịch vụ công của Bộ theo đúng lộ trình. Ưu tiên triển khai đối với các thủ tục cấp chứng nhận đánh giá tác động môi trường, đăng ký xuất khẩu chất thải nguy hại, hành nghề quản lý chất thải nguy hại qua mạng điện tử lên cổng thông tin dịch vụ công của Tổng cục Môi trường và của Bộ, liên thông với Cổng thông tin dịch vụ công quốc gia.

c. Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử) trong hoạt động của Tổng cục Môi trường.

d. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước - Bộ Tài chính và các ngân hàng thương mại triển khai thu phạt vi phạm hành chính qua mạng điện tử theo thẩm quyền xử phạt của Tổng cục Môi trường.

2.10. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết tạo thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

2.11. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và phụ trách xử lý các thủ tục hành chính để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thường xuyên.

2.12. Huy động các nguồn lực để triển khai các dự án các nhiệm vụ theo Kế hoạch, bao gồm:

a. Đăng ký, sử dụng vốn đầu tư; kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b. Đầu tư dự án theo mô hình đối tác công tư (PPP).

c. Thuê dịch vụ công nghệ thông tin trên tinh thần Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo của Bộ để chỉ đạo thực hiện Chương trình, thành phần gồm lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ có liên quan.

2. Vụ Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính, Cục Công nghệ thông tin bảo đảm ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư để thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trên theo tinh thần Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ.

3. Vụ Tài chính chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch, Cục Công nghệ thông tin bảo đảm nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định trong chương trình hành động này.

4. Vụ Khoa học và công nghệ chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan định hướng, hướng dẫn, ưu tiên xét duyệt triển khai các đề tài, dự án, dự án thử nghiệm liên quan; xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin của các lĩnh vực.

5. Vụ Pháp chế phối hợp với các đơn vị liên quan, thẩm định, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quản lý khác phục vụ phát triển, vận hành chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường.

6. Cục Công nghệ Thông tin:

a. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ, các chiến lược, chính sách, pháp luật về Chính phủ điện tử trong toàn ngành tài nguyên và môi trường.

b. Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và trình Bộ trưởng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy định, quy chế về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cho phát triển Chính phủ điện tử của ngành tài nguyên và môi trường;

c. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ triển khai các giải pháp để

cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại Bộ Tài nguyên và Môi trường. Lập, trình duyệt các đề án, dự án phát triển chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường;

d. Phối hợp với Vụ Kế hoạch các đơn vị liên quan xây dựng trình Bộ trưởng ban hành Kế hoạch xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo định hướng chung của Chính phủ.

e. Tham gia phối hợp với Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính cân đối và bố trí ngân sách hàng năm cho hoạt động xây dựng và phát triển để triển khai Kế hoạch hành động.

g. Làm đầu mối chủ trì phối hợp tham mưu theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện nhiệm vụ, báo cáo Bộ.

7. Tổng cục Quản lý đất đai

a. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử.

b. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các cơ sở pháp lý để triển khai các dịch vụ công ở mức độ 4 đối với các dịch vụ công đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

c. Chủ trì xây dựng hệ thống thông tin đất đai và mô hình giao dịch đất đai điện tử phục vụ quản lý nhà nước ở các cấp, hỗ trợ người sử dụng đất thực hiện các quyền theo Luật định.

d. Chủ trì xây dựng thư viện điện tử hỗ trợ pháp luật lĩnh vực quản lý đất đai cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp.

8. Tổng cục Môi trường

a. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các cơ sở pháp lý để triển khai các dịch vụ công ở mức độ 4 đối với các dịch vụ công cấp chứng nhận đánh giá tác động môi trường.

b. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp dịch vụ công lên cổng thông tin dịch vụ công của Bộ theo đúng lộ trình. Ưu tiên triển khai đối với các thủ tục cấp chứng nhận đánh giá tác động môi trường, đăng ký xuất khẩu chất thải nguy hại, hành nghề quản lý chất thải nguy hại.

c. Phối hợp với Kho bạc Nhà nước - Bộ Tài chính và các ngân hàng thương mại triển khai thu phạt vi phạm hành chính qua mạng điện tử theo thẩm quyền xử phạt của Tổng cục Môi trường.

9. Các đơn vị trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a. Căn cứ vào Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường, xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cụ thể của đơn vị; định kỳ hàng năm sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Cục Công nghệ thông tin tổng hợp, báo cáo Bộ.

b. Chỉ đạo đưa mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với xây dựng

chính phủ điện tử tại đơn vị mình vào kế hoạch công tác với nội dung cụ thể thông qua các chương trình, dự án thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn 2016 - 2020.

c. Xây dựng dự toán chi thực hiện chương trình hành động, tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm gửi Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

10. Các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố:

a. Căn cứ vào chương trình hành động của Bộ và yêu cầu thực tiễn của địa phương, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình cụ thể của đơn vị. Định kỳ hàng năm sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường và UBND tỉnh để tổng hợp.

b. Chỉ đạo việc xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm là một nội dung bắt buộc, quan trọng trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển, cũng như trong từng đề án, dự án đầu tư của đơn vị.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, các đơn vị phản ánh về Bộ để xem xét, xử lý./.

 

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Quang

PHỤ LỤC

Những công việc cần triển khai thực hiện Chương trình hành động

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3455/QĐ-BTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Trên cơ sở những nhiệm vụ giải pháp đã xác định, những công việc cụ thể cần triển khai để bảo đảm thực hiện Chương trình hành động của Bộ Tài nguyên và Môi trường như sau:

1. Đẩy mạnh triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt có nội dung phù hợp với Chương trình hành động này.

2. Đánh giá, rà soát, điều chỉnh các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin theo định hướng của Chương trình hành động này trước khi triển khai thực hiện.

3. Xây dựng và triển khai thực hiện một số nhiệm vụ mới sau:

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian thực hiện và hoàn thành
1	Nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử tại các đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường				
1.1	Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết 36a/NQ-CP	-Vụ Kế hoạch; -Cục Công nghệ thông tin	Vụ Thi đua, khen thưởng và Tuyên truyền	Các hội thảo, hội nghị, lớp tập huấn	2016-2017
1.2	Xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu trong công tác cải cách hành chính gắn với xây dựng Chính phủ điện tử	Vụ Thi đua, khen thưởng và Tuyên truyền	Cục Công nghệ thông tin; các đơn vị liên quan	Các hội thảo, hội nghị,	2016-2020
2	Hoàn thiện cơ chế, chính sách				
2.1	Rà soát, xây dựng, hoàn chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ phát triển chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường	Cục Công nghệ thông tin	Vụ Pháp chế; Các đơn vị liên quan	Đề án	2016-2018
2.2	Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các cơ sở pháp lý để triển khai các dịch vụ công ở mức độ 4, trong đó ưu tiên các dịch vụ công đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Tổng cục Quản lý đất đai	Các đơn vị liên quan	Đề án	2016-2018
2.3	Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa các cơ sở pháp lý để triển khai các dịch vụ công ở mức độ 4, trong đó ưu tiên các dịch vụ công cấp chứng nhận	Tổng cục Môi trường	Các đơn vị liên quan	Đề án	2016-2018

	đánh giá tác động môi trường				
3	Xây dựng Kiến trúc chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường				
3.1	Xây dựng, ban hành và triển khai Kiến trúc chính phủ điện tử tài nguyên và môi trường	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	Đề án	2016-2018
3.2	Triển khai Xây kiến trúc chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường tại các Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Cục Công nghệ thông tin	Các Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan	Đề án	2017-2020
3.3	Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện các cơ sở pháp lý đảm bảo vận hành thống nhất của Kiến trúc chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường	Các đơn vị thuộc các lĩnh vực	Cục Công nghệ thông tin	Đề án	2016-2020
3.4	Phối hợp với Bộ Xây dựng tiến hành rà soát các thủ tục pháp lý, các vấn đề liên quan giữa thông tin đất đai và xây dựng, phân tích, thiết kế hệ thống thông tin đất đai - xây dựng.	Cục Công nghệ thông tin	Tổng cục Quản lý đất đai; Các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng	Dự án	2016
4	Xây dựng Cổng thông tin cung cấp dịch vụ công thống nhất tại Bộ Tài nguyên và Môi trường				
4.1	Thiết lập Cổng thông tin cung cấp dịch vụ công thống nhất của Bộ Tài nguyên và Môi trường, liên thông với Cổng thông tin dịch vụ công Quốc gia, Cổng thông tin của Chính phủ,	Cục Công nghệ thông tin	- Văn phòng Bộ; - Các đơn vị liên quan	Dự án	2016-2017
5	Đảm bảo cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại Bộ Tài nguyên và Môi trường				
5.1	Đảm bảo vận hành hệ thống điện tử thông suốt, kết nối và liên thông giữa Bộ, các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan liên quan trên cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung của Bộ do Cục Công nghệ thông tin quản lý.	Cục Công nghệ thông tin	- Văn phòng Bộ; - Các đơn vị liên quan	Đề án	2016-2020
5.2	Đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, dữ liệu cho các hệ thống công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	Đề án	2016-2020
5.3	Triển khai các hệ thống xác thực chữ ký số, mã hóa thông tin đối với các hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Cục Công nghệ thông tin	Các đơn vị liên quan	Dự án	2016-2020
6	Thiết lập hệ thống thông tin quản lý đất đai - xây dựng				
6.1	Thiết kế, xây dựng, triển khai hệ thống thông tin đất đai - xây dựng.	Cục Công nghệ thông tin	Tổng cục Quản lý đất đai	Dự án	2016-2017

6.2	Triển khai, vận hành hệ thống thông tin đất đai - xây dựng	Tổng cục Quản lý đất đai	Cục Công nghệ thông tin; Các Sở Tài nguyên và Môi trường	Dự án	2017-2020
7	Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử	Tổng cục Quản lý đất đai	Cục Công nghệ thông tin	Chương trình	2016-2020
8	Xây dựng hệ thống thông tin đất đai và mô hình giao dịch đất đai điện tử phục vụ quản lý nhà nước ở các cấp	Tổng cục Quản lý đất đai	Các đơn vị liên quan	Dự án quốc tế	2016-2020
9	Xây dựng thư viện điện tử hỗ trợ pháp luật lĩnh vực quản lý đất đai	Tổng cục Quản lý đất đai	Các đơn vị liên quan	Dự án	2016-2020
10	Xây dựng Cổng thông tin thống nhất cung cấp dịch vụ công đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất qua mạng	Tổng cục Quản lý đất đai	Các đơn vị liên quan	Dự án	2016-2017
11	Vận hành hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, ưu tiên triển khai đối với các thủ tục cấp chứng nhận đánh giá tác động môi trường, đăng ký xuất khẩu chất thải nguy hại, hành nghề quản lý chất thải nguy hại trên môi trường mạng	Tổng cục Môi trường	Cục Công nghệ thông tin; Các đơn vị liên quan	Đề án	2016-2020
12	Xây dựng hệ thống thu phạt vi phạm hành chính qua mạng điện tử theo thẩm quyền xử phạt của Tổng cục Môi trường với Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại	Tổng cục Môi trường	Cục Công nghệ thông tin; Các đơn vị liên quan	Dự án	2016-2020
13	Xây dựng đề án đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin và phụ trách xử lý các thủ tục hành chính	Vụ Tổ chức cán bộ	Cục Công nghệ thông tin	Đề án	2016-2020
14	Tăng cường hợp tác quốc tế				
14.1	Chương trình hợp tác quốc tế về chính phủ điện tử	- Vụ Hợp tác quốc tế; - Vụ Kế hoạch.	Cục Công nghệ thông tin	Chương trình	2016-2020
14.2	Phối hợp đàm phán, thực hiện các dự án hợp tác quốc tế về triển khai Chính phủ điện tử ngành tài nguyên và môi trường	- Vụ Hợp tác quốc tế; - Vụ Kế hoạch.	Cục Công nghệ thông tin	Dự án quốc tế	2016-2020